

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xây dựng đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược do Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ quản tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trình tự, thủ tục xây dựng đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược do Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ quản tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Vũ Hải Quân;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CN.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục xây dựng đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược do Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ quản tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCHN
ngày tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự, thủ tục xây dựng đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược (sau đây viết tắt là đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược) do Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ quản tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, địa phương có liên quan theo quy định tại mục a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là tổ chức, doanh nghiệp).

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược

1. Việc xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược phải đáp ứng các nguyên tắc sau:

a) Đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược phải phù hợp với Danh mục nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược gắn với bài toán lớn do Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ quản tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: xây dựng năng lực trí tuệ nhân tạo quốc gia tự chủ; tăng cường năng lực làm chủ công nghệ lõi và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm công nghệ chiến lược; làm chủ hạ tầng mạng di động thế hệ sau và phát triển hệ sinh thái 5G;

b) Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và đáp ứng các chỉ tiêu của đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược nêu tại Điều 4 của Quy định này.

2. Trong xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, khuyến khích doanh nghiệp đề xuất ý tưởng phát triển công nghệ chiến lược để

làm cơ sở thực hiện chính sách của Nhà nước hỗ trợ, đầu tư, hợp tác và giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp Việt Nam để phát triển công nghệ chiến lược theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

Điều 4. Chỉ tiêu đối với đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược

1. Đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược có kết quả dự kiến là công nghệ gắn với sản phẩm hoặc sản phẩm có tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước cao; hình thành từ công nghệ lõi do tổ chức, cá nhân trong nước nghiên cứu, làm chủ; có khả năng xuất khẩu hoặc thay thế sản phẩm nhập khẩu và đáp ứng một hoặc một số chỉ tiêu sau đây:

- a) Có tỷ lệ nội địa hóa đạt tối thiểu 40%;
- b) Có ít nhất 01 đối tượng sở hữu trí tuệ được cấp văn bằng bảo hộ;
- c) Đạt tối thiểu mức 7 theo thang điểm về Mức độ sẵn sàng công nghệ (Tham khảo tại Phụ lục 2 kèm theo Quy định này);
- d) Có tính năng, thông số kỹ thuật chủ yếu ở mức tương đương hoặc cao hơn sản phẩm cùng loại trên thị trường;
- đ) Đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước; tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài của các nước phát triển;
- e) Có khả năng hoàn thành trong thời gian ngắn, sớm tạo ra sản phẩm thương mại hóa và đạt doanh thu hoặc thị phần đáng kể trên thị trường trong nước.

2. Hội đồng tư vấn xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược xem xét, kiến nghị mức chỉ tiêu cụ thể và các nhóm chỉ tiêu dự kiến cần đạt quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với tính chất, mục tiêu và yêu cầu của từng đề xuất nhiệm vụ.

Điều 5. Yêu cầu đối với đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược

Đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược phải đáp ứng các yêu cầu như sau:

- 1. Đáp ứng chỉ tiêu quy định tại Điều 4 của Quy định này.
- 2. Có tính cấp thiết, tính mới, giải quyết được vấn đề, bài toán thực tiễn của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương hoặc doanh nghiệp.
- 3. Có tầm quan trọng, tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.
- 4. Có đơn vị dự kiến tiếp nhận, ứng dụng khai thác kết quả nhiệm vụ hoặc có phương án tổ chức quản lý, sử dụng, chuyển giao, thương mại hóa, nhân rộng kết quả sau khi nhiệm vụ hoàn thành.
- 5. Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm.

6. Không trùng lặp về mục tiêu, nội dung chính và sản phẩm chủ yếu với các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược đã và đang thực hiện.

Điều 6. Trình tự xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược

1. Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kêu gọi đề xuất ý tưởng phát triển công nghệ chiến lược trên cổng thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu (sau đây viết tắt là tổ chức đề xuất) gửi Phiếu đề xuất ý tưởng phát triển công nghệ chiến lược về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua đơn vị quản lý chuyên môn) theo Biểu mẫu A1-ĐXNV-CNCL tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

3. Đơn vị quản lý chuyên môn thực hiện tra cứu thông tin trùng lặp với các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược đã và đang thực hiện.

4. Đơn vị quản lý chuyên môn chủ động hoặc dựa trên đề xuất ý tưởng phát triển công nghệ chiến lược từ tổ chức đề xuất để xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.

5. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược (sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn) hoặc thuê chuyên gia để tư vấn xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.

6. Tài liệu đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược bao gồm: Dự thảo nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo Biểu mẫu BM-05 và Thuyết minh nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo Biểu mẫu BM-06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2025/TT-BKHHCN).

Điều 7. Thành lập Hội đồng tư vấn xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược

1. Hội đồng tư vấn có từ 07 đến 09 thành viên là các ủy viên, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên theo chuyên ngành để xem xét, đánh giá một hoặc một số đề xuất ý tưởng và xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược trong cùng lĩnh vực. Đối với mỗi đề xuất phân công 02 thành viên làm ủy viên phản biện.

2. Thành viên của Hội đồng tư vấn là các nhà khoa học, nhà quản lý thuộc ngành, lĩnh vực của đề xuất nhiệm vụ, nhà kinh doanh có năng lực và chuyên môn phù hợp với đề xuất nhiệm vụ tư vấn, trong đó có chuyên gia tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ.

3. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định số lượng thành viên và thành phần của Hội đồng tư vấn khác với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng tư vấn có trách nhiệm tư vấn giúp Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, bao gồm: Dự thảo nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo Biểu mẫu BM-05 và Thuyết minh nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo Biểu mẫu BM-06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

5. Chi thù lao của Hội đồng tư vấn được áp dụng mức chi 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 30 tháng 11 năm 2025 quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 8. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn họp theo một trong các phương thức sau:

- a) Phương thức họp trực tiếp;
- b) Phương thức họp trực tuyến;
- c) Phương thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Phiên họp Hội đồng tư vấn phải có sự tham gia của ít nhất 2/3 số ủy viên, trong đó bắt buộc có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và các ủy viên phản biện. Trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền sẽ chủ trì phiên họp. Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng cho Phó Chủ tịch Hội đồng theo Biểu mẫu B1-GUQ-CNCL tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

3. Thành viên của Hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tài liệu do đơn vị quản lý chuyên môn cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đề xuất ý tưởng theo Biểu mẫu B2-YKTVHĐ-CNCL tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này (sau đây viết tắt là Biểu mẫu B2-YKTVHĐ-CNCL);

b) Thực hiện việc cho ý kiến nhận xét đề xuất ý tưởng trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Hệ thống quản lý nhiệm vụ) hoặc trực tiếp theo Biểu mẫu B2-YKTVHĐ-CNCL.

4. Tài khoản người dùng và tài liệu phục vụ phiên họp được gửi cho thành viên Hội đồng tư vấn qua đường bưu điện hoặc trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ trước cuộc họp, gồm:

- a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn;
- b) Đề xuất ý tưởng phát triển công nghệ chiến lược;

c) Các biểu, mẫu, phụ lục phục vụ nhận xét, đánh giá phù hợp với đề xuất ý tưởng;

d) Kết quả tra cứu thông tin của các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược có liên quan đã và đang thực hiện và tài liệu hoặc văn bản điện tử khác (nếu có).

5. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, độc lập, trung thực, khách quan, khoa học và bảo đảm liêm chính khoa học. Hội đồng tư vấn thảo luận, thống nhất kết luận đối với các ý kiến khác nhau của thành viên (nếu có). Ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia nhất trí.

6. Thành viên của Hội đồng tư vấn có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng tư vấn, chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến tư vấn của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn, giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ cử 02 thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức phiên họp của Hội đồng tư vấn.

Điều 9. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

2. Đại diện đơn vị quản lý chuyên môn tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng tư vấn.

3. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng tư vấn. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền sẽ chủ trì phiên họp.

4. Hội đồng tư vấn cử 01 thành viên làm ủy viên thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản phiên họp theo Biểu mẫu B5-BBHD-CNCL tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

5. Hội đồng tư vấn thảo luận về các nội dung theo quy định tại Điều 4, 5 và khoản 4 Điều 7 Quy định này.

6. Các thành viên của Hội đồng tư vấn đánh giá đề xuất ý tưởng trực tiếp hoặc thông qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ hoặc theo các mẫu Phiếu đánh giá theo Biểu mẫu B3-PĐGHĐ-CNCL tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

7. Thư ký khoa học tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng tư vấn theo Biểu mẫu B4-BBKP-CNCL tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng tư vấn. Đề xuất ý tưởng được đề nghị “Thực hiện” khi có trên 3/4 tổng số Phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”. Kết quả họp Hội đồng tư vấn được cập nhật trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc phiên họp trong trường hợp hệ thống đang được vận hành hoạt động.

8. Đối với đề xuất ý tưởng được đề nghị “Thực hiện”, các ủy viên phản biện và Thư ký khoa học tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn theo Biểu mẫu BM-05 và Thuyết minh nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo Biểu mẫu BM-06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

9. Hội đồng tư vấn chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Dự thảo nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo Biểu mẫu BM-05 và Thuyết minh nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo Biểu mẫu BM-06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

10. Đối với đề xuất ý tưởng được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ được giao là đơn vị quản lý chuyên môn có trách nhiệm:

a) Chủ trì xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược và hoàn thiện hồ sơ đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược để Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định. Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đề xuất ý tưởng phát triển công nghệ chiến lược;

c) Tổ chức thông báo kêu gọi đề xuất ý tưởng phát triển công nghệ chiến lược theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

d) Trên cơ sở tư vấn của Hội đồng tư vấn xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ tổng hợp Biểu mẫu BM-05, Biểu mẫu BM-06 trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định đối với Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng nhiệm vụ, xây dựng đề xuất ý tưởng phát triển công nghệ chiến lược gửi Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ.

3. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm đảm bảo kinh phí và thanh quyết toán cho các hoạt động xây dựng đề xuất nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng quyết định sửa đổi, bổ sung.